

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG TẠI CÁC HUYỆN MIỀN NÚI TỈNH THÁI NGUYÊN

Vũ Bách Diệp\*

Trường Đại học Kinh tế &amp; Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên

## TÓM TẮT

Trong giai đoạn 2011-2015 chương trình 135 đã có những tác động tích cực tuy nhiên vẫn còn không ít tồn tại. Bài viết kết hợp các phương pháp thu thập, phân tích dữ liệu và phương pháp quan sát sẽ chỉ rõ thực trạng, thành công và hạn chế trong việc thực hiện chương trình này. Có thể nói trong giai đoạn phân tích nền kinh tế của các địa phương thuộc phạm vi chương trình đã có những bước tiến đáng kể, đời sống văn hóa được cải thiện, cơ sở hạ tầng của các địa phương này đã được nâng lên từng bước. Chương trình cần tiếp tục thực hiện một cách mạnh mẽ hơn nữa nhằm thực hiện phương châm phát triển cân đối nền kinh tế, xây dựng một xã hội công bằng dân chủ văn minh.

**Từ khóa:** Xóa đói giảm nghèo, vốn đầu tư, huyện miền núi, chương trình 135

## DẶT VẤN ĐỀ

Nguồn vốn đầu tư công trình hạ tầng nói chung và nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng của các huyện miền núi ở tỉnh Thái Nguyên nói riêng là một trong những nội dung quan trọng trong chiến lược xoá đói giảm nghèo của nước ta. Đây là một nguồn vốn rất quan trọng chủ yếu là từ ngân sách nhà nước nhằm xây dựng các công trình thiết yếu cơ bản nhằm tạo ra tiền đề phát triển kinh tế của các huyện miền núi. Có thể nói nguồn vốn đầu tư thuộc chương trình này đã đang và sẽ tạo ra những động lực to lớn cho sự phát triển kinh tế, sự tiến bộ trong nhân thี่ và sự nâng cao trình độ văn hóa, xã hội.

Đối với tỉnh Thái Nguyên, nhiều năm qua Dạng bô, chính quyền các cấp cũng rất quan tâm đến đầu tư công trình hạ tầng cho miền núi và chắc chắn trong nhiều năm tới sẽ có sự đầu tư lớn cho phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi. Một thực tiễn rất đáng quan tâm là có nhiều chương trình, dự án đầu tư công trình hạ tầng triển khai thực hiện ở miền núi với tổng số vốn đầu tư lớn, nhưng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư chưa cao. Do vậy, cần phải có sự đánh giá khoa học, khách quan cũng như giải pháp về hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư công trình hạ tầng cho

miền núi, đánh giá việc tổ chức thực hiện sao cho đảm bảo tính hiệu quả và bền vững của chương trình, dự án được triển khai thực hiện trên địa bàn miền núi.

Để đưa ra được những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công trình hạ tầng tại các huyện miền núi, chúng ta cần phải dựa trên các phương pháp khoa học, khách quan để xem xét về những vấn đề liên quan, để xuất những giải pháp khả thi để tổ chức thực hiện hiệu quả hơn, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực các huyện miền núi và vùng dân tộc thiểu số trong thời gian đến một cách nhanh và bền vững.

Chương trình 135 thực hiện đã có nhiều khu vực đặc biệt khó khăn được hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo chuyển biến khá căn bản trong tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo và phát triển xã hội. Hoạt động của chương trình nhằm ra sự phát triển cân đối kinh tế giữa các vùng, các ngành, các địa phương. Các công trình hạ tầng 135 được tiến hành công khai dân chủ được hối đồng nhân dân xã quyết định danh mục, quy mô thứ tự ưu tiên đầu tư và khả năng huy động nguồn lực tại xã để xây dựng công trình nên đã nâng cao được vai trò của người dân trong việc thực hiện dự án.

## THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ

Sau những năm thực hiện đường lối đổi mới, tình hình kinh tế - xã hội miền núi và vùng

dân tộc thiểu số ở tỉnh đã đạt được những tiến bộ đáng kể, tỉnh Thái Nguyên hình thành 3 khu vực phát triển với trình độ khác nhau:

Khu vực I gồm các khu trung tâm đô thị, các thị trấn, các khu công nghiệp có 36 xã, phường

Khu vực II là khu vực đệm giữa khu vực I (đô thị...) với khu vực III (vùng sâu, vùng xa...), có 41 xã, phường

Khu vực III: gồm 48 xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biển.

Theo tiêu chí phân định nêu trên, cả tỉnh đã lựa chọn được 125 xã (gồm 598 thôn đặc biệt khó khăn), thuộc 9 khu vực của tỉnh, thành phố là xã ĐBKXK được đưa vào đầu tư trong chương trình 135.

Theo số liệu thống kê 598 xã đặc biệt khó khăn (ĐBKXK) có hơn 1.2 triệu người thuộc hầu hết 8 dân tộc Việt Nam sinh sống phân bố theo các vùng như bảng 1.

Mục tiêu của chương trình là nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc ở các xã ĐBKXK miền núi và vùng sâu, vùng xa, tạo điều kiện để đưa nông thôn các vùng này thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, chậm phát triển, hòa nhập vào sự phát triển chung của cả nước, góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc phòng, cùn thể

#### *Giai đoạn từ năm 2011 - 2015*

Về cơ bản không còn các hộ đối kinh niên, mỗi năm giảm được 4-5% hộ nghèo

Bước đầu cung cấp cho đồng bào có nước sinh hoạt, thu hút phần lớn trẻ em trong độ

tuổi đến trường; kiểm soát được một số loại dịch bệnh hiểm nghèo; có được giao thông dân sinh kinh tế; phần lớn đồng bào được hưởng thụ văn hóa, thông tin.

#### *Giai đoạn từ năm 2015-2020.*

Giảm tỷ lệ hộ nghèo ở các xã ĐBKXK xuống còn 25% vào năm 2020.

Bảo đảm cung cấp cho đồng bào có đủ nước sinh hoạt; thu hút trên 70% trẻ em trong độ tuổi đến trường; đại bộ phận đồng bào được bồi dưỡng, tiếp thu kinh nghiệm sản xuất, kiến thức khoa học, văn hóa, xã hội, chủ động vận dụng vào sản xuất và đời sống; kiểm soát được phần lớn các dịch bệnh xã hội hiểm nghèo; có đường giao thông xe cơ giới và đường dân sinh kinh tế, thúc đẩy phát triển thị trường nông thôn.

Để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên, tại Quyết định 135, Thủ tướng Chính phủ đã đề ra một số chính sách chủ yếu. Chính sách đất đai, Chính sách đầu tư tín dụng; Chính sách phát triển nguồn nhân lực; Chính sách thuế; Nhiệm vụ của các cấp các ngành và kêu gọi sự ủng hộ, đóng góp của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện chương trình. Trong đó vẫn đề ảnh hưởng trực tiếp đến đầu tư hạ tầng các xã 135 là chính sách đầu tư, tín dụng; Chính sách phát triển nguồn nhân lực và huy động đóng góp của các cấp các ngành, các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước cho chương trình

**Bảng 1. Số xã và số thôn đặc biệt khó khăn thuộc các khu vực của tỉnh Thái Nguyên**

Tên huyện/thị xã/TP	Số xã KV I	Số xã KV II	Số xã KV III	Thôn ĐBKXK
Huyện ĐẠI TÙ	14	14	3	75
Huyện ĐINH HOA	1	6	17	237
Huyện VÔ NHAI	0	6	9	100
Huyện ĐÔNG HY	6	6	6	66
Huyện PHÚ LƯƠNG	6	4	6	58
Huyện PHÚ BINH	2	1	4	30
Huyện PHỐ YÊN	0	3	3	31
Thành phố SÓNG CÔNG	0	1	0	1
Thành phố THÁI NGUYỄN	7	0	0	0
<b>Tổng toàn tỉnh.</b>	<b>36</b>	<b>41</b>	<b>48</b>	<b>598</b>

(Theo QĐ 293/QĐ-TTg)

Bảng 2: *Vốn đầu tư của từng khu vực trong tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015*

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Tỉnh, huyện	Xã ĐT NSTW	Vốn đầu tư (tỷ đồng)			
			Vốn kế hoạch		Tổng số	TW
			Vốn thực hiện	NSDP		
1	2	3	4	5	6	7
1	TP Thái Nguyên	7	23.201	23.347	25.843	0.023
2	TP Sông Công	1	3.314	3.335	3.692	0.003
3	Huyện Đại Từ	31	102.746	103.393	114.449	0.103
4	Huyện Đồng Hỷ	18	59.659	60.034	66.454	0.060
5	Huyện Định Hóa	24	79.546	80.046	88.606	0.080
6	Huyện Phù Lương	16	53.030	53.364	59.071	0.053
7	Huyện Phù Bình	7	23.201	23.347	25.843	0.023
8	Huyện Phố Yên	6	19.886	20.011	22.151	0.020
9	Huyện Võ Nhai	15	49.716	50.029	55.379	0.050
<i>Tổng</i>		<i>125</i>	<i>414.3</i>	<i>416.906</i>	<i>461.489</i>	<i>0.4168</i>

(Nguồn: Sở Kế hoạch Đầu tư Thái Nguyên)

Thành công của chương trình 135 có một yếu tố quan trọng là nhờ có ngân sách Trung ương hỗ trợ một khoản ổn định cho chương trình trong kế hoạch hàng năm, đồng thời huy động từ các Sở, ngành, các đoàn thể, các địa phương, huy động đóng góp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.. hỗ trợ thêm cho chương trình. Kết quả huy động nguồn vốn của các Sở, ngành, các đoàn thể nói trên giai đoạn 2011-2015 được 163.754 triệu đồng (Bảng 3)

Bảng 3: *Kết quả huy động vốn của các Bộ, ngành, các địa phương kinh tế khác hỗ trợ chương trình 135 giai đoạn 2011-2015*

Đơn vị: triệu đồng

Đơn vị giúp	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tổng cộng
Các Bộ, ngành TW	19.945	10.670	25.680	21.250	23.720	101.265
Các đoàn thể TW	0.510	0.410	0.140	0.270	2.109	3.439
Các doanh nghiệp	19.853	5.547	13.000	10.000	10.650	59.050
<i>Tổng cộng</i>	<i>40.308</i>	<i>16.627</i>	<i>38.820</i>	<i>31.520</i>	<i>36.479</i>	<i>163.754</i>

(Nguồn: Sở Kế hoạch Đầu tư Thái Nguyên)

Tổng số vốn NSNN do Trung ương hỗ trợ cho chương trình 135 trong 5 năm (2011-2015) được 461.905,8 triệu đồng, được các địa phương xác định là nguồn chủ chốt của chương trình, được phân bổ cho các dự án qua các năm như (Bảng 4):

Dự án hạ tầng được đầu tư 322,2 triệu đồng, chiếm 78,5% tổng nguồn, dự án vốn duy tu bao dưỡng công trình là 17,3 triệu đồng, chiếm 4,2% tổng nguồn, dự án hỗ trợ học sinh con hộ nghèo là 15,8 triệu đồng, chiếm 3,9% tổng nguồn và dự án hỗ trợ sản xuất là 55,0 triệu đồng chiếm 13,4% tổng nguồn

Bảng 4: *Tổng hợp nguồn vốn NSTW đầu tư chương trình 135 thời kỳ 2011-2015 phân theo dự án qua các năm*

Dự án	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Đơn vị: triệu đồng
Xây dựng CSHT	34.48	49.94	53.81	81.19	103.1	322.2
Vốn duy tu bao dưỡng công trình	1.851	2.682	2.889	4.359	5.536	17.3
Hỗ trợ học sinh con hộ nghèo	1.691	2.449	2.639	3.982	5.056	15.8
Hỗ trợ sản xuất	5.885	8.525	9.19	13.86	17.6	55
<i>Công</i>	<i>43.90</i>	<i>63.59</i>	<i>68.52</i>	<i>103.4</i>	<i>131.3</i>	<i>410.3</i>

(Nguồn: Sở Kế hoạch Đầu tư Thái Nguyên)

## KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong quá trình thực hiện chương trình, các địa phương đã gắn việc xây dựng CSHT với quy hoạch sắp xếp lại dân cư và bố trí lại sản xuất, các hộ dân cư vùng cao, vùng sâu, vùng xa được chuyển đến nơi ở mới có điều kiện ổn định sản xuất và sinh hoạt. Một số huyện đã chủ trọng thay đổi cơ cấu đầu tư Nhờ tăng cường CSHT, phát triển sản xuất nên tỷ lệ hộ nghèo khu vực ĐBKK đã giảm nhanh xuống còn khoảng 26%. Công tác xoá đói giảm nghèo đạt được những kết quả to lớn, về cơ bản không còn hộ đói kinh niên, mỗi năm giảm được 4-5% số hộ nghèo, nhiều địa phương, nhiều địa phương đã giảm từ 7-9%/năm. Phản ứng các huyện đạt mục tiêu chương trình đã đề ra. Điện hình ở huyện Định Hóa, với đặc điểm là huyện có số đồng là đồng bào DTTS nên nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện gắn liền với việc thực hiện công tác dân tộc và các chương trình, chính sách dân tộc. Năm 2011 tổng số hộ nghèo của huyện là 8 205 hộ chiếm tỷ lệ 28,01% trong đó tỷ lệ hộ nghèo DTTS là 70,1%. Tính đến năm 2015 tổng số hộ nghèo của huyện là 4 838 hộ chiếm tỷ lệ 18,94%. Sau 5 năm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện đã giảm 9,07%.

Hoạt động văn hóa xã hội được nâng cao. Trong giai đoạn 2011-2015 toàn tỉnh triển khai thực hiện Chương trình 135 với tổng vốn 461.826,8 triệu đồng trong đó xây dựng 468 công trình cơ sở hạ tầng, mua 214 lớp tập huấn và dạy nghề với 11.505 học viên tham gia, phát triển sản xuất, chuyên giao tiền bô kỹ thuật phục vụ sản xuất, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, máy móc phục vụ sản xuất, chế biến cho gần 20.000 hộ; hỗ trợ xây dựng 21 mô hình sản xuất hiệu quả, thực hiện duy tu bảo dưỡng 51 công trình sau đầu tư, hỗ trợ tiền ăn cho 19.300 lượt học sinh con hộ nghèo.. Đặc biệt, tại thị xã Phố Yên, nơi có gần 3.800 hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, với việc hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất cho các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, Chương trình 135 đã góp phần quan trọng nâng cao đời sống đồng bào. Trong 5 năm qua, tổng nguồn vốn đầu tư từ Chương trình 135 cho các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn là gần 30 tỷ đồng. Từ nguồn vốn này, thị xã đã đầu tư xây dựng 17 công trình giao thông, 5 công trình thuỷ lợi, 3 nhà văn hoá và 1 công trình điện sinh hoạt.[1]

đồng và hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 13.780 triêu đồng. Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho 586.466 khẩu thuộc hộ nghèo vùng khó khăn với tổng kinh phí 51.291,3 triệu đồng. Với chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào DTTS tỉnh đã hỗ trợ làm nhà ở cho 57 hộ, hỗ trợ đất ở cho 25 hộ, hỗ trợ đất sản xuất cho 27 hộ, hỗ trợ di chuyển 11 hộ, san tạo làm mặt bằng làm nhà cho ó cho 26 hộ với tổng kinh phí 2.900 triệu đồng. Bố trí cho 1.105 hộ vay vốn phát triển sản xuất với số tiền 8.628 triệu đồng.

Ha tầng được cải thiện đáng kể: Trong giai đoạn 2011 – 2015, tỉnh đã đầu tư xây dựng được 468 công trình, trong đó có 293 công trình giao thông, 59 công trình thủy lợi, 3 công trình điện, 69 công trình trường học, 5 công trình trạm y tế, 1 công trình chợ, 33 công trình nhà văn hóa, 5 công trình nước sinh hoạt. Trong phát triển sản xuất và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật phục vụ sản xuất, tỉnh đã hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, máy móc phục vụ sản xuất, chế biến cho gần 20.000 hộ; hỗ trợ xây dựng 21 mô hình sản xuất hiệu quả, thực hiện duy tu bảo dưỡng 51 công trình sau đầu tư, hỗ trợ tiền ăn cho 19.300 lượt học sinh con hộ nghèo .. Đặc biệt, tại thị xã Phố Yên, nơi có gần 3.800 hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, với việc hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất cho các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, Chương trình 135 đã góp phần quan trọng nâng cao đời sống đồng bào. Trong 5 năm qua, tổng nguồn vốn đầu tư từ Chương trình 135 cho các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn là gần 30 tỷ đồng. Từ nguồn vốn này, thị xã đã đầu tư xây dựng 17 công trình giao thông, 5 công trình thuỷ lợi, 3 nhà văn hoá và 1 công trình điện sinh hoạt.[1]

Ôn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tăng cường đoàn kết các dân tộc. Cùng với việc thực hiện các chính sách thông qua chương trình mục tiêu quốc gia xoá đói giảm nghèo và với việc thực hiện dự án thành phần của chương trình 135 đã thúc đẩy phát triển kinh

tế, nâng cao mục sống và trình độ dân trí. Điều đặc biệt quan trọng là đã nâng cao một bước nhận thức, nâng lực và trình độ cho đội ngũ cán bộ, chính quyền cơ sở xã và đồng bào các dân tộc góp phần cung cố và hoàn thiện hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững an ninh quốc phòng, đẩy lùi các tệ nạn xã hội và củng cố lòng tin của nhân dân vào đường lối của Đảng và Nhà nước, tăng cường tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc.

Đạt được những kết quả như vậy là nhờ có chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân. Thực hiện xóa đói giảm nghèo trên cơ sở phát huy nội lực từ dân, xuất phát từ lợi ích thiết thực của nhân dân, phát huy được ý thức trách nhiệm của cộng đồng được nhân dân ca ngợi noi chung và đồng bào các dân tộc nói riêng tư giác hương ứng, đồng lòng ủng hộ và tích cực thực hiện nên đạt kết quả tốt. Đồng thời có cơ chế vận hành chương trình linh hoạt và hiệu quả.

Tuy nhiên chương trình còn một số hạn chế cơ bản sau:

Những năm gần đây, tình hình kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi tuy đã có bước phát triển khá so với trước đây nhưng vẫn ở trình độ thấp, đời sống đồng bào còn nhiều khó khăn, vẫn thiếu đất sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, nhiều nơi dân vẫn sống phân tán với tập quán du canh, một số địa phương chưa thực hiện đồng bộ việc bố trí dân cư, tăng cường cơ sở hạ tầng và sắp xếp lại san xuất nén hiệu quả đầu tư chưa cao. Phân lồng dân cư ở các xã 135 có mức sống còn thua xa các vùng khác trong tỉnh, khoan cách giàu - nghèo giữa các vùng chưa rút ngắn lại được bao nhiêu.

Chất lượng công trình còn yếu kém: Quan lý các nguồn vốn đầu tư còn nhiều hạn chế và công tác tăng cường cán bộ cho cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu.

#### GIAI PHAP

*Chính sách giải quyết đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số*

Ở các xã đặc biệt khó khăn tình trạng thiếu đất sản xuất vẫn khá phổ biến và kéo dài

trong nhiều năm liền. Chính phủ đã có nhiều chính sách hỗ trợ nhưng kết quả chưa thật sự khả quan. Hiện nay ở các huyện có dân tộc thiểu số đang ra soát, lựa chọn các đối tượng có đất san xuất, đất ở

Chính sách cung cấp đất sản xuất, đất ở cho đồng bào các dân tộc thiểu số đã được chính phủ quyết định, vẫn đề đặt ra là trách nhiệm của từng địa phương, địa phương nào chỉ đạo không tích cực thì thi dân vẫn thiếu đất, tình trạng du canh, di cư thì vẫn khó kiềm chế.

Về phía nhà nước thì khi đã đưa ra quyết định này thiết nghĩ không chỉ là quyết định đơn thuần mà phải có những biện pháp chỉ đạo thực hiện được phản ánh một cách chặt chẽ, tức là phải có sự thống nhất từ trên xuống, tranh tình trạng địa phương tự do tiến hành công việc của mình một cách tuỳ tiện thiếu minh bạch. Nhà nước phải đưa ra một hệ thống chỉ tiêu rõ ràng quy định trách nhiệm cho các cấp để công việc được tiến hành một cách có hệ thống. Thực tế thi việc quản lý về đất ở các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số là không hề dễ vì những lý do về địa hình, phân bố dân cư nhân khẩu. Nhưng về phía chính quyền các địa phương nói riêng và nhà nước nói chung cần có những quy hoạch bố trí dân cư hợp lý, quản lý chặt chẽ về nhân khẩu hộ khẩu. Tích cực vận động bà con định cư định cư ổn định san xuất và sử dụng đất một cách hợp lý.

#### *Nâng cao năng lực quản lý thực hiện chương trình*

Thực tế thi chương trình 135 khi được thực hiện tại các xã đặc biệt khó khăn thi thường do các cán bộ địa phương trực tiếp quản lý và điều hành. Các cán bộ này ngày càng được giao quản lý vốn đầu tư nhiều hơn, tiếp nhận phản cấp phản quyền ngày càng nhiều hơn. Nhưng phản lòn trình đó quản lý các cán bộ địa phương con hết sức hạn chế nên thiết nghĩ nhà nước cần có những lớp tập huấn công tác chỉ đạo chương trình cho các cán bộ này bằng cách các huyện cử ra những người có kinh nghiệm và những người có chuyên môn và trình độ cao trực tiếp huấn luyện giảng dạy.

Một khac phai tò chuc báo cáo kế hoạch của UBND các cấp với HĐND cùng cấp. Đây là nhiệm vụ được quy định cho cả ba cấp tỉnh, huyện và xã, nhằm công khai dân chủ hóa việc phân bổ và giao chỉ tiêu kế hoạch cũng như huy động những sáng kiến đóng góp của toàn dân vào việc tổ chức thực hiện kế hoạch. Vì vậy UBND tỉnh, thành phố ngoài việc thực hiện tốt nhiệm vụ của mình là báo cáo đầy đủ các chỉ tiêu kế hoạch được chính phủ giao với HĐND tỉnh, thành phố, cần chỉ đạo UBND các huyện và xã làm tốt việc báo cáo kế hoạch với HĐND cùng cấp để tạo ra sự nhất trí và phối hợp của HĐND nhằm đảm bảo tính dân chủ và tính kha thi cao cho việc thực hiện kế hoạch ở các cấp trong tỉnh. Tổ chức kiểm tra là nhiệm vụ đã được quy định trong thông tư cho UBND tỉnh, thành phố, các sở ban ngành chuyên môn trong tỉnh. Đây là một khâu quan trọng của quản lý và điều hành của chương trình 135 vì đặc trưng của chương trình là nó mang tính độc lập cao. Nhưng trong thực tế thực hiện chương trình đây là một trong những khâu yếu nhất, nhiều lục chương trình 135 dễ thất thoát vốn rất cao do các cấp không có sự chỉ đạo sát sao và buông lỏng khâu kiểm tra. Vì vậy kết hợp giữa tập huấn và đôn đốc kiểm tra là giải pháp cơ bản để thực hiện chương trình có hiệu quả trong thời gian tới.

#### *Hoàn thiện chính sách huy động và sử dụng vốn của chương trình*

Chương trình 135 thực hiện trong giai đoạn 2012-2015 được huy động kha nhiều nguồn vốn đầu tư NSNN, hỗ trợ từ các bộ ngành, hỗ trợ từ ngân sách các địa phương khác, của các doanh nghiệp, vốn đóng góp của các cá nhân. Tuy nhiên trong giai đoạn đầu, các đơn vị các cơ quan đang có phong trào thi hoạt động khá hơn, nhưng thời gian sau thì nguồn vốn ngày càng có xu hướng giảm xuống và nhiều địa phương bị không chế bởi luật ngân sách nên khó có điều kiện giúp đỡ các huyện nghèo, xã nghèo như trước đây, nguồn đóng góp trong dân cư cũng giảm dần. Điều đó đã khẳng định nguồn vốn từ ngân

sách vẫn là nguồn vốn quyết định và không thể thiếu. Vì vậy chính phủ cần có chính sách tăng cường hỗ trợ nhiều hơn và phải chỉ đạo cho các địa phương cần nỗ lực động trong việc kêu gọi và thu hút các nguồn vốn đầu tư, đặc biệt cần huy động cao hơn từ nguồn vốn ngân sách do địa phương quản lý. Ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước, cần huy động thêm vốn tín dụng trong và ngoài nước, huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân. Đổi với nguồn vốn huy động từ nhân dân, cơ quan quản lý chương trình và UBND tỉnh, nơi thực hiện chương trình được sử dụng vào các công việc thuộc nội dung chương trình và thanh quyết toán theo các quy định hiện hành.

#### *Tiếp tục phân cấp cho các địa phương và cơ sở nhưng phải đảm bảo tính đồng bộ thống nhất*

Việc phân cấp quản lý những công trình không phức tạp, mức vốn đầu tư không cao được thực hiện theo cơ chế đặc biệt, để làm phù hợp với khả năng cán bộ cấp xã và có thể phân cấp thêm nữa. Tuy nhiên việc phân cấp không nên quá độc lập vì như thế có thể tạo ra thế địa phương cục bộ và nếu cấp trên không giám sát chỉ đạo và đôn đốc kịp thời sẽ tạo ra lỗ hổng để một số thành phần đục khoét ngân sách nhà nước và mang thiệt hại cho nền kinh tế. Tóm lại có thể phân cấp một cách sâu nhưng đồng thời phải có sự chỉ đạo sát sao của nhà nước, của chính quyền cấp trên. Như vậy thì mới đảm bảo được tính phân cấp và tính thống nhất của chương trình.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Trang web của bộ lao động thương binh và xã hội <http://giamnghemoi.lmisa.gov.vn>
- Trang web của báo Thái Nguyên <http://baothatnguyen.org.vn>
- Trang web của Chương trình 135 và các chương trình dự án giám nghèo <http://chuongtrinh135.vn>
- Trang web của Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam <http://dangcongsan.vn>
- PGS.TS Từ Quang Phượng & PGS.TS Phạm Văn Hùng, (2012) *Giáo trình kinh tế đầu tư*, Nhà Đại học Kinh tế Quốc dân
- Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

**SUMMARY****IMPROVING EFFECTIVE USE CAPITAL WORKS INFRASTRUCTURE  
OF MOUNTAIN DISTRICT THAI NGUYEN PROVINCE**

Vu Bach Diep\*

College of Economics and Business Administration - TNU

In 2011-2015, this program has had positive effects but there are still problems. The article combination of collection methods, data analysis and observation methods will specify the status, success and limitations in implementing the program. It can be said at this stage the economy of the locality under the program has made significant progress culture improved, the infrastructure of this locality was raised gradually. Progress in the development cycle of new programs should continue to implement a more robust way to implement the economic development, building a fair society civilized democracy.

**Key words:** Reduction Poverty, investment, mountainous district P135